

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 114/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Âu Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Chị Vi Thị S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Âu Văn T và chị Vi Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Âu Văn T và chị Vi Thị S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Âu Đức Đ, sinh ngày 28/4/2012 và Âu Văn K, sinh ngày 16/11/2015 cho anh Âu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

đục cho đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị S có quyền thăm con, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S do anh T không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Âu Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0005415 ngày 04/10/2022. Hoàn trả cho anh T 150.000,đ tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Tuấn**

